

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 01 - 2024

“V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Giới

2. Bà Trần Thị Kim Nhung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 333/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Đức V, sinh năm: 1986; nơi cư trú: tổ E, khu I, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. **Bị đơn:** Chị Ngô Thị M, sinh năm: 1986; nơi cư trú: tổ E, khu I, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết, nguyên đơn anh Nguyễn Đức V trình bày:

Anh và chị Ngô Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 15/10/2007. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 10 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã với nhau, không có sự tin tưởng và cảm thông với nhau về mọi mặt. Anh chị đã nhiều lần nói chuyện để khắc phục, chị M nhiều lần hứa thay đổi nhưng chỉ được một thời gian mâu thuẫn

vợ chồng càng trầm trọng hơn. Anh và chị M đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay, chị M thường xuyên vắng nhà, đi đâu làm gì không nói cho chồng con biết. Vợ chồng mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến đời sống của ai. Đến nay, anh thấy bản thân không còn tình cảm với chị M, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngô Thị M.

Về con chung: trong quá trình chung sống, anh V và chị M có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Đức Hưng H, sinh ngày 26/4/2008. Khi ly hôn, anh V yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Đức Hưng H đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: anh V trình bày anh chị không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Ngô Thị M mặc dù đã được nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh V, không đến Tòa án để làm việc, không có quan điểm giải quyết vụ án.

Tại Biên bản xác minh ngày 20/12/2023, tại tổ E, khu I, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nơi cư trú của anh V, chị M), Tổ trưởng tổ dân cho biết: vợ chồng anh Nguyễn Đức V và chị Ngô Thị M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ E, khu I, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Anh V và chị M có 01 con trai hiện đang học trung học cơ sở. Quá trình chung sống, anh V và chị M có mâu thuẫn gì và cụ thể như thế nào thì tổ dân không nắm được.

Tại Biên bản ghi nhận ý kiến của con chung ngày 29/11/2023, cháu Nguyễn Đức Hưng H trình bày: nếu bố mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu là muốn được ở cùng với bố vì bố cháu có trách nhiệm chăm lo chu đáo cho việc học tập và sinh hoạt của cháu sau này hơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Đức V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với bị đơn chị Ngô Thị M và yêu cầu giải quyết về con chung khi ly hôn.

Bị đơn chị Ngô Thị M có mặt tại phiên tòa trình bày: việc chung sống, đăng ký kết hôn, con chung như anh V trình bày là đúng, chị cũng thừa nhận vợ chồng ly thân từ đầu năm 2023 và do công việc buôn bán không thuận lợi nên chị phải đi làm xa nhà nên vợ chồng không có điều kiện quan tâm chăm sóc nhau như trước nhưng chị vẫn còn tình cảm với anh V, và để cho con có tình cảm của cả bố và mẹ nên chị không đồng ý ly hôn. Nhưng nếu phải ly hôn chị đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Đức H1 H cho anh V chăm sóc, nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phần tranh luận, anh V trình bày: quá trình chung sống chị M đã tự ý làm nhiều việc không hỏi ý kiến anh, anh đã tha thứ và cho chị M cơ hội nhưng chị M không thay đổi, chị M đã nhiều lần đi khỏi nhà và hiện nay cũng không ở cùng bố con anh, người nào biết cuộc sống của người đó, không ai quan tâm đến đời sống

của ai, việc này anh cũng đã báo với gia đình hai bên. Và đến nay anh không còn tình cảm, không còn niềm tin với chị M, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: mâu thuẫn vợ chồng anh V, chị M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức V: cho anh V được ly hôn chị Ngô Thị M; về con chung; giao con chung Nguyễn Đức Hưng H, sinh ngày 26/4/2008 cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn anh Nguyễn Đức V khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn chị Ngô Thị M và đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi con khi ly hôn; anh V và chị M đều có nơi cư trú tại thành phố H nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Đức V và chị Ngô Thị M kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đức V thấy: tại phiên tòa anh V và chị M đều có lời khai thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đầu năm 2023, chị M thường xuyên đi làm ăn xa, không sống cùng anh V và con, mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến đời sống của ai, gia đình hai bên đã nhắc nhở, hòa giải nhưng không được. Nên có đủ căn cứ khẳng định tình trạng hôn nhân của anh V và chị M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị M mong muốn đoàn tụ nhưng cũng không đưa ra hướng khắc phục mà chỉ muốn kéo dài thời gian để suy nghĩ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Đức V cho anh V được ly hôn với chị M là phù hợp với theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2 Về con chung: xét tài liệu do anh V cung cấp: hiện anh là công nhân Công ty than Hòn Gai, có mức lương ổn định có đủ khả năng nuôi con. Cháu Nguyễn Đức Hưng H cũng có nguyện vọng được ở với bố. Tại phiên tòa, chị M cũng đồng ý với yêu cầu của anh V, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh V, giao con chung Nguyễn Đức Hưng H cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Đức V và chị Ngô Thị M đều trình bày là không có, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: nguyên đơn anh Nguyễn Đức V có nghĩa vụ nộp án phí hôn ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Đức V về việc ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho anh Nguyễn Đức V được ly hôn với chị Ngô Thị M.

2. Về con chung: giao con chung Nguyễn Đức Hưng H, sinh ngày 26/4/2008 cho anh Nguyễn Đức V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị Ngô Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: anh Nguyễn Đức V có nghĩa vụ nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000124 ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; anh V đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sù;
- VKSND Tp Hạ Long;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Chi Lăng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đoàn Thị Thủy